

Bản án số: 13/2024/HNGD-ST
Ngày 03 tháng 5 năm 2024
V/v: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Bùi Ngọc Quang

2. Ông: Vương Đình Hoàng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Mai Hồng Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng tham gia phiên tòa:
Ông Tòng Văn Bình – Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 05 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 21/2024/TLST-HN&GD ngày 26 tháng 02 năm 2024 về việc “Ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Lò Văn C; sinh năm: 1998.

Nơi cư trú: Bản K, xã XL, huyện MA, tỉnh Điện Biên. (*Vắng mặt có lý do*).

2. *Bị đơn:* chị Lò Thị Đ; sinh năm: 2002.

Nơi cư trú: Bản K, xã XL, huyện MA, tỉnh Điện Biên. (*Vắng mặt có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn Xin ly hôn đề ngày 20/02/2024; tại bản khai của anh Lò Văn C ngày 01/3/2024 nguyên đơn anh Lò Văn C trình bày:

* **Về hôn nhân:** Tôi (Lò Văn C) và chị Lò Thị Đ làm thủ tục đăng ký kết hôn vào ngày 26/7/2021 tại UBND xã Xuân Lao, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Trước khi lấy nhau hai bên tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện yêu nhau, quá trình tìm hiểu không có sự ép buộc và tác động bên ngoài. Sau khi cưới, tôi và chị Lò Thị Đ về sống tại bản K, xã XL, huyện MA, tỉnh Điện Biên. Trong quá trình chung sống, giữa tôi và chị Lò Thị Đ sống đầm ấm hạnh phúc được một thời gian sau đó phát sinh rất nhiều mâu thuẫn do tính cách của hai vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng được họ hàng hai bên gia đình hoà giải nhiều lần nhưng không thành. Do mâu thuẫn kéo dài nên từ tháng 02/2022 đến nay, tôi và chị Lò Thị Đ sống ly thân với nhau. Nay tôi xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân

không đạt được. Vì vậy, tôi đề nghị Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng giải quyết cho tôi được ly hôn với chị Lò Thị Đ.

Về con chung: Trong quá trình chung sống tôi và chị Lò Thị Đ không có con chung, tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tôi và chị Lò Thị Đ không có tài sản chung.

Về tài sản riêng: Tôi và chị Lò Thị Đ không có.

Về nợ chung phải trả: Tôi và chị Lò Thị Đ không có.

Ngày 26/4/2024 anh Lò Văn C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Nội dung đơn anh Lò Văn C vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Lò Thị Đ; Về con chung không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết; về tài sản chung, nợ chung phải trả, nợ chung lấy về anh yêu cầu giải quyết như nội dung đơn khởi kiện.

* **Bị đơn:** Chị Lò Thị Đ trình bày tại bản tự khai và giấy ý kiến ngày 01/3/2024:

Về hôn nhân: Chị và anh Lò Văn C đăng ký kết hôn vào ngày 26/7/2021 tại UBND xã Xuân Lao, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Trước khi lấy nhau hai bên tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện yêu nhau, quá trình tìm hiểu không có sự ép buộc và tác động bên ngoài. Chị và anh Lò Văn C chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Nay anh Lò Văn C xin ly hôn tôi cũng đồng ý ly hôn với anh Lò Văn C.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về tài sản riêng: không có.

Về nợ chung phải trả: Không có.

Tại Tòa án ra thông báo về Phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ mặc dù được Tòa án triệu tập và đúng quy định của pháp luật nhưng chị Lò Thị Đ vẫn vắng mặt.

Ngày 24/4/2024 chị Lò Thị Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Nội dung đơn chị Lò Thị Đ vẫn giữ nguyên nội dung tại bản tự khai và giấy ý kiến. Ngoài ra không có yêu cầu đề nghị gì khác.

* **Trong quá trình giải quyết vụ án:** Tòa án đã tiến hành xác minh nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chị Lò Thị Đ; xác minh nguyên nhân của việc phát sinh mâu thuẫn của anh Lò Văn C và chị Lò Thị Đ.

Trong quá trình thụ lý giải quyết anh Lò Văn C có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải.

* **Quan điểm của đại diện VKSND huyện Mường Ảng:** Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý đến giai đoạn chuẩn bị xét xử vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách người tham gia tố tụng, thời hạn chuẩn bị xét xử, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ cho VKS nghiên cứu, tổng đạt các văn bản tố tụng.

Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, thủ tục phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa theo quy định tại các Điều 227, 228, 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đề nghị Hội đồng xét xử:

- **Về hôn nhân:** Tuyên bố anh Lò Văn C được ly hôn chị Lò Thị Đ.
- **Về con chung:** Anh Lò Văn C và chị Lò Thị Đ không có con chung.
- **Tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về:** Không có
- **Án phí:** Anh Lò Văn C phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định. Nhưng anh Lò Văn C là người dân tộc thiểu số và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch cho anh Lò Văn C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện VKSND huyện Mường Ảng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án về “*Ly hôn*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Ngày 26/02/2024, Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên thụ lý vụ án về “*Ly hôn*”. Tòa án ra Thông báo thụ lý vụ án tiến hành tổng đạt trực tiếp cho bị đơn là chị Lò Thị Đ.

Tòa án ra thông báo về Phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, đã tiến hành tổng đạt trực tiếp cho chị Lò Thị Đ nhưng chị Lò Thị Đ không có mặt tại phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ; ngày 01/3/2024 anh Lò Văn C có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải. Do vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, tổng đạt trực tiếp cho anh Lò Văn C chị Lò Thị Đ. Nguyên đơn là anh Lò Văn C, bị đơn là chị Lò Thị Đ có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị Lò Thị Đ, anh Lò Văn C.

[2] Nội dung vụ án:

* Về hôn nhân: Theo đơn Xin ly hôn; tại bản khai của anh Lò Văn C; bản tự khai và giấy ý kiến của chị Lò Thị Đ và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử thấy: Anh Lò Văn C và chị Lò Thị Đ lấy nhau trên cơ sở tự nguyện

và có đăng ký kết hôn vào ngày 26/7/2021 tại UBND xã Xuân Lao, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc, sau đó anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng anh chị được họ hàng hai bên gia đình hoà giải nhiều lần nhưng không thành. Từ tháng 02/2022 anh Lò Văn C và chị Lò Thị Đ đã sống ly thân. Xét thấy, vợ chồng anh chị đã sống ly thân, không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, ai biết bổn phận của người đó, điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa anh Lò Văn C và chị Lò Thị Đ đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 điều 51 và khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của anh Lò Văn C. Tuyên xử cho anh Lò Văn C được ly hôn với chị Lò Thị Đ.

* *Về con chung*: Anh Lò Văn C và chị Lò Thị Đ không có con chung, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

* *Tài sản chung; tài sản riêng; nợ phải trả; nợ thu về*: Anh Lò Văn C, chị Lò Thị Đ không có. Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[3] Về án phí: Anh Lò Văn C là người dân tộc thiểu số và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử miễn án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch cho anh Lò Văn C.

Ý kiến của Kiểm sát viên yêu cầu Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh Lò Văn C là phù hợp nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của BLTTDS 2015.
- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014.
- Điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lò Văn C: Anh Lò Văn C được ly hôn chị Lò Thị Đ.
2. Về con chung: Không có.
3. Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung phải trả, nợ chung lấy về: Không có.
4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Miễn toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch cho anh Lò Văn C.

5. Quyền kháng cáo: Anh Lò Văn C, chị Lò Thị Đ vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS huyện Mường Ảng;
- UBND xã Xuân Lao, h. Mường Ảng;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Vân